❑ Sử dụng nút INFO (hướng dẫn Now & Next)

Màn hình nhận biết kênh hiện tại và tình trạng cài đặt âm thanh-hình ảnh xác định.

Hướng dẫn Now & Next cho biết thông tin về chương trình TV hàng ngày cho mỗi kênh tùy theo giờ phát.

Khi bạn nhấn nút **INFO**, một bảng thông tin kênh sẽ xuất hiện ở trên cùng màn hình. Và sau đó nhấn nút **ENTER**, bạn có thể xem chi tiết về chương trình.

- Nhấn nút ◄, ► để xem thông tin về một chương trình mong muốn trong khi đang xem kênh hiện tại.
- Nhấn nút ▲, ▼ để xem thông tin về các kênh khác.

❑ Ghi nhớ kênh

■ Ăng-ten

(Tùy theo quốc gia)

MENU → **Phát sóng** → **Ăng-ten** → **ENTER**

Trước khi TV của bạn có thể bắt đầu ghi nhớ các kênh có sẵn, bạn phải xác định loại nguồn tín hiệu được kết nối với TV.

Dò kênh tự động

(tùy theo quốc gia)

MENU → **Phát sóng** → **Dò kênh tự động** → **ENTER**

Các số hiệu chương trình được cấp phát tự động có thể không tương ứng với số hiệu chương trình thực tế hoặc mong muốn. Nếu một kênh bị khóa, cửa sổ nhập mã PIN sẽ xuất hiện.

- **Dò kênh tự động**

  Ăng-ten (**Vô tuyến**): Chọn nguồn ăng-ten để ghi nhớ.

  Khi lựa chọn **Vô tuyến**, hãy dò kênh tự động và lưu trữ trong TV.

  Loại kênh (**Digital & Analog** / **Digital** / **Analog**): Chọn nguồn kênh để ghi nhớ.

❑ Sử dụng menu kênh

MENU → **Phát sóng** → **Danh sách kênh** → **ENTER**

■ Danh sách kênh

Danh sách kênh chứa các kênh mà TV sẽ hiển thị khi bạn nhấn nút kênh. Bạn có thể xem thông tin kênh, **Tất cả**, **TV**, **Radio**, **Dữ liệu/Khác**, **Analog** hoặc **Mục ưa thích 1-5**.

Nhấn nút ►(**Chế độ**) để thay đổi chế độ kênh hoặc bấm nút ◄ (**Sắp xếp**) để thay đổi thứ tự kênh theo số hoặc tên kênh trong danh sách.

Khi bạn nhấn nút **CH LIST** trên bộ điều khiển từ xa, **Danh sách kênh** màn hình sẽ được hiển thị tức thì.

Phân loại kênh

- **Số** / **Tên**: Sắp xếp thứ tự kênh theo số hoặc tên kênh trong danh sách.

Chế độ kênh

- **Ăng-ten**: Chuyển tới **Vô tuyến** hoặc **Cáp**. (tùy theo quốc gia)
- **Ch.sửa ưa thích**: Đặt các kênh mà bạn xem thường xuyên làm kênh ưa thích.
  - Để biết thông tin chi tiết về cách sử dụng **Ch.sửa ưa thích**, hãy tham khảo “**Ch.sửa ưa thích**”.
- **Mục ưa thích 1-5**: Hiển thị tất cả các kênh ưa thích, sắp xếp tối đa 5 nhóm. Mỗi nhóm có một màn hình riêng.
  - TV chỉ hiển thị **Mục ưa thích 1-5** khi bạn đã thêm vào các mục ưa thích bằng **Ch.sửa ưa thích**.
- **Tất cả**: Hiển thị tất cả các kênh hiện có.
- **TV**: Hiển thị tất cả các kênh TV Kỹ thuật số khả dụng hiện tại.
- **Radio**: Hiển thị tất cả các kênh radio hiện có.
- **Dữ liệu/Khác**: Hiển thị tất cả các MHP (Nền tảng Đa phương tiện Chính) hiện có hoặc các kênh khác.
- **Analog**: Hiển thị tất cả các kênh analogue hiện có.

Hướng dẫn

(Tùy theo quốc gia)

MENU → **Phát sóng** → **Hướng dẫn** → **ENTER**

Thông tin EPG (Hướng dẫn Chương trình Điện tử) do các phát thanh viên cung cấp. Nhờ sử dụng lịch phát chương trình do phát thanh viên cung cấp, bạn có thể xác định các chương trình muốn xem trước để máy tự động chuyển đến kênh chương trình đã chọn vào thời gian định sẵn. Các mục chương trình có thể xuất hiện trống hoặc lỗi thời tùy theo tình trạng kênh.

- A Đỏ (**Đ.hướng nhanh**): Xem các chương trình TV trong danh sách nhanh chóng bằng cách sử dụng các nút ▲/▼/◄/►.
- B Xanh lá cây (**Danh mục kênh**): Chọn loại kênh bạn muốn hiển thị.
- C Vàng (**Quản lý lịch biểu**): Di chuyển tới danh sách đặt kênh trong **Quản lý lịch biểu**.

Quản lý lịch biểu

MENU → **Phát sóng** → **Quản lý lịch biểu** → **ENTER**

Bạn có thể thiết lập để kênh mong muốn tự động hiển thị vào một giờ định sẵn. Ngoài ra, bạn có thể xem, điều chỉnh hoặc xóa một kênh mà bạn đã đặt sẵn để xem.

Trước tiên bạn phải cài đặt thời gian hiện tại bằng chức năng **Thời gian** → **Đồng hồ** trong **Hệ thống** để sử dụng chức năng này.

1. Nhấn **Lịch biểu** trong **Quản lý lịch biểu** trên màn hình. Menu **Xem lịch biểu** sẽ xuất hiện.
2. Nhấn nút ▲/▼/◄/► để thiết lập mỗi menu tùy chọn.
   - **Ăng-ten**: Chọn tín hiệu phát sóng mong muốn.
   - **Kênh**: Chọn kênh mong muốn.

- **Lặp lại**: Chọn **Một lần**, **Thủ công**, **T7~CN**, **T2~T6** hoặc **Mỗi ngày** để cài đặt theo ý muốn. Nếu bạn chọn **Thủ công**, bạn có thể cài đặt ngày mà bạn muốn.

  Dấu (✓) cho biết ngày bạn chọn.

- **Ngày**: Bạn có thể cài đặt ngày mong muốn.

  Nó đã có sẵn khi bạn chọn **Một lần** trong **Lặp lại**.

- **Thời gian bắt đầu**: Bạn có thể cài đặt thời gian bắt đầu mà bạn muốn.

Nếu bạn muốn chỉnh sửa hoặc hủy bỏ một lịch trình đã đặt, hãy chọn lịch đã đặt đó ở **Quản lý lịch biểu**. Sau đó nhấn nút **ENTER** và chọn **Chỉnh sửa** hoặc **Xóa**.

■ Chỉnh sửa kênh

MENU → **Phát sóng** → **Chỉnh sửa kênh** → **ENTER**

Bạn có thể chỉnh sửa hoặc xóa các kênh.

1. Chuyển đến màn hình **Chỉnh sửa kênh**.
2. Nhấn các nút ▲/▼ để chọn kênh mong muốn, sau đó nhấn nút **ENTER**. Dấu (✓) cho biết kênh bạn đã chọn.
   - Bạn có thể chọn nhiều hơn một kênh.
   - Nhấn **ENTER** một lần nữa để bỏ chọn kênh.

Sử dụng các nút chức năng và nút màu với **Chỉnh sửa kênh**.

- A Đỏ (**Thay đổi số kênh**): Thay đổi thứ tự kênh trong danh sách kênh.
  - (**Xong**): Hoàn thành thay đổi thứ tự kênh.
- B Màu xanh lá (**Xóa**): Xóa một kênh khỏi danh sách kênh.
- C Màu vàng (**Khóa** / **Mở khóa**): Khóa một kênh để không thể lựa chọn và xem kênh đó. / Mở khóa kênh mà bạn đã khóa.

  Chức năng này chỉ khả dụng khi **Khóa kênh** được cài đặt là **Mở**.

  Màn hình nhập mã PIN xuất hiện. Nhập 4 chữ số mã PIN của bạn. Thay đổi mã PIN bằng cách sử dụng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.

- D Màu xanh dương (**Chọn tất cả** / **Bỏ chọn tất cả**): Chọn hoặc bỏ chọn tất cả các kênh cùng một lúc.
- 0~9 (**Chuyển đến**): Chuyển trực tiếp tới một kênh bằng cách nhấn số (0~9).
- ◇ (**Trang**): Di chuyển tới trang trước đó hoặc tiếp theo.
- (**Công cụ**): Hiển thị menu tùy chọn. Các mục menu tùy chọn xuất hiện có thể khác nhau tùy theo loại và trạng thái kênh.
  - **Sắp xếp** (chỉ dành cho các kênh kỹ thuật số): Thay đổi danh sách theo thứ tự tên kênh hoặc số kênh.
  - **Ăng-ten**: Chọn tín hiệu phát sóng mong muốn.

- **Danh mục**: Thay đổi chế độ kênh sang **Tất cả**, **TV**, **Radio**, **Dữ liệu/Khác**, **Analog**, **Đã xem gần đây**, **Đã xem nhiều nhất**. Chế độ kênh đã chọn sẽ được hiển thị.
- **Ch.sửa ưa thích**: Chuyển đến màn hình **Ch.sửa ưa thích** trực tiếp.
- **Đổi tên kênh** (chỉ dành cho kênh analog): Ấn định tên chứa tới 5 ký tự cho một kênh. Ví dụ, Food, Golf, v.v. Việc này giúp tìm và chọn kênh dễ dàng hơn.
- **Thông tin kênh**: Hiển thị chi tiết kênh đã chọn.
- **Thông tin**: Hiển thị chi tiết chương trình đã chọn.

■ Ch.sửa ưa thích TOOLS

MENU → **Phát sóng** → **Ch.sửa ưa thích** → **ENTER**

Bạn có thể thêm, chỉnh sửa hoặc xóa các kênh ưa thích.

1. Chuyển đến màn hình **Ch.sửa ưa thích**.
2. Nhấn các nút ▲/▼ để chọn kênh mong muốn, sau đó nhấn nút **ENTER**.
3. Chọn một danh sách yêu thích cụ thể trong số **Mục ưa thích 1-5** bằng cách sử dụng nút B (**Tđ m.ư.thích**), sau đó nhấn vào nút D (**Thêm**). Kênh đã chọn sẽ được thêm vào trong **Mục ưa thích 1-5**.
   - Một kênh ưa thích có thể được thêm vào nhiều danh sách kênh ưa thích trong **Mục ưa thích 1-5**.

Sử dụng các nút chức năng và nút màu với **Ch.sửa ưa thích**.

- A Màu đỏ (**Danh mục** / **Th.đổi thứ tự**)
  - **Danh mục**: Thay đổi chế độ kênh sang **Tất cả**, **TV**, **Radio**, **Analog**, **Dữ liệu/Khác**, **Đã xem gần đây**, **Đã xem nhiều nhất**. Chế độ kênh đã chọn sẽ được hiển thị.
  - **Th.đổi thứ tự** : Thay đổi thứ tự kênh ưa thích.
  - (**Xong**): Hoàn thành thay đổi thứ tự kênh.
- B Xanh lá cây (**Tđ m.ư.thích**): Thay đổi danh sách ưa thích trong **Mục ưa thích 1-5**.
- C Màu vàng (**Chọn tất cả** / **Bỏ chọn tất cả**): Chọn hoặc bỏ chọn tất cả các kênh cùng một lúc.
- D Màu xanh dương (**Thêm** / **Xóa**)
  - **Thêm**: Thêm kênh đã chọn vào **Mục ưa thích 1-5**.
  - **Xóa**: Xóa kênh ưa thích khỏi **Mục ưa thích 1-5**.

- 0~9 (**Chuyển đến**): Chuyển trực tiếp tới một kênh bằng cách nhấn số (0~9).
- ◇ (**Trang**): Di chuyển tới trang trước đó hoặc tiếp theo.
- (**Công cụ**): Hiển thị menu tùy chọn. Các mục menu tùy chọn xuất hiện có thể khác nhau tùy theo loại và trạng thái kênh.
  – **S.chép sang ư.thích**: Chỉnh sửa kênh ưa thích đã chọn trong **Mục ưa thích 1-5**.
  – **Đổi tên mục ưa thích**: Ấn định tên kênh của riêng bạn.
  – **Ăng-ten**: Chọn tín hiệu phát sóng mong muốn. (tùy theo quốc gia)
  – **Chỉnh sửa kênh**: Chuyển đến màn hình **Chỉnh sửa kênh** trực tiếp.
  – **Thông tin**: Hiển thị chi tiết chương trình đã chọn.

◀ ▶

❑ Khóa chương trình

■ Khóa đ.giá c.trình

(tùy theo quốc gia)

MENU → **Phát sóng** → **Khóa đ.giá c.trình** → **ENTER**

Ngăn người dùng không được phép, ví dụ như trẻ em, xem chương trình không phù hợp với một mã 4 chữ số PIN do người dùng xác lập. Nếu kênh được chọn bị khóa, biểu tượng "🔒" sẽ xuất hiện.

Các mục của **Khóa đ.giá c.trình** sẽ khác nhau tùy theo quốc gia

Khóa kênh

MENU → **Phát sóng** → **Khóa kênh** → **ENTER**

Khóa các kênh trong menu **Kênh** để ngăn người dùng không được phép, ví dụ như trẻ em, xem chương trình không phù hợp.

Chỉ khả dụng khi **Nguồn** được cài đặt là **TV**.

❑ Tính năng Khác

■ Cài đặt Kênh

MENU → **Phát sóng** → **Cài đặt Kênh** → **ENTER**

- **Quốc gia** (hoặc **Khu vực**)

  (Tùy theo quốc gia)

  Chọn quốc gia (hoặc khu vực) của bạn để TV có thể tự động dò đúng các kênh đang phát.

- **Dò kênh thủ công**

  Dò kênh thủ công và lưu vào TV.

  Nếu một kênh bị khóa, cửa sổ nhập PIN sẽ xuất hiện.

  Theo nguồn kênh, **Dò kênh thủ công** có thể được hỗ trợ.

  - **Dò kênh Digital**: Dò kênh kỹ thuật số thủ công và lưu vào TV. Nhấn nút **Mới** để tìm kiếm các kênh kỹ thuật số. Cài đặt **Kênh**, **Tần số**, **Băng tần**. Khi quá trình dò kênh kết thúc, một kênh sẽ được cập nhật vào danh sách kênh.

    Chức năng **Băng tần** không khả dụng ở một số địa điểm.

- **Dò kênh Analog**: Dò một kênh analog. Nhấn nút **Mới** để tìm kiếm các kênh bằng cách điều chỉnh **Chương trình**, **Hệ màu**, **Hệ tiếng**, **Kênh**, **Tìm kiếm**.

  Chế độ kênh

  – **P** (chế độ chương trình): Khi dò kênh hoàn tất, các đài phát sóng trong vùng được ấn định cho các số hiệu vị trí từ P0 tới P99. Bạn có thể chọn kênh bằng cách nhập vào số hiệu vị trí trong chế độ này.

  – **C** (chế độ kênh vô tuyến) / **S** (chế độ kênh cáp): Hai chế độ này cho phép bạn chọn kênh bằng cách nhập vào số hiệu đã được ấn định cho mỗi đài phát sóng vô tuyến hoặc kênh cáp.

- **Tinh chỉnh**

  (chỉ dành cho kênh analog)

  Nếu tín hiệu yếu hoặc bị biến dạng, hãy tinh chỉnh kênh theo cách thủ công.

  Các kênh đã tinh chỉnh được đánh dấu bằng một dấu sao "*".

  Để khôi phục quá trình tinh chỉnh, chọn **Reset**.

■ Phụ đề TOOLS

MENU → Phát sóng → Phụ đề → ENTER

Sử dụng menu này để cài đặt chế độ **Phụ đề**.

- **Phụ đề**: Mở hoặc tắt phụ đề.
  - **Chế độ phụ đề**: Cài đặt chế độ phụ đề.
    - Nếu chương trình bạn đang xem không hỗ trợ chức năng **Khiếm thính**, **Bình thường** hãy kích hoạt tự động ngay cả khi chế độ **Khiếm thính** đã được chọn.
  - **Ngôn ngữ phụ đề**: Cài đặt ngôn ngữ phụ đề.
    - Ngôn ngữ có sẵn có thể khác nhau tùy theo đài phát.
    - Mặc định là tiếng Anh khi không có ngôn ngữ nào được lựa chọn ở đài phát.
- **Phụ đề chính**: Cài đặt phụ đề chính.
- **Phụ đề phụ**: Cài đặt phụ đề phụ trợ.

■ Tùy chọn âm thanh

(chỉ dành cho các kênh kỹ thuật số)

MENU → **Phát sóng** → **Tùy chọn âm thanh** → **ENTER**

- **Ngôn ngữ âm thanh** TOOLS

  Thay đổi giá trị mặc định cho các ngôn ngữ âm thanh.

  Âm thanh chính / **Âm thanh phụ**: Bạn có thể thiết lập âm thanh chính hay phụ.

  Ngôn ngữ có sẵn có thể khác nhau tùy theo đài phát.

- **Định dạng âm thanh**

  Khi âm thanh được phát ra từ cả loa chính lẫn bộ thu âm thanh thì sẽ xảy ra hiện tượng vọng âm do tốc độ giải mã khác nhau giữa loa chính và bộ thu âm thanh. Trong trường hợp này, hãy sử dụng chức năng Loa TV.

  Tùy chọn **Định dạng âm thanh** có thể khác nhau tùy theo đài phát. Âm thanh Dolby digital 5.1ch chỉ khả dụng khi kết nối với loa ngoài bằng cáp quang.

- **Mô tả âm thanh** TOOLS

  (không khả dụng ở tất cả các địa điểm)

  Chức năng này có thể xử lý Dòng Âm thanh cho AD (Mô tả âm thanh) được gửi cùng với âm thanh Chính từ đài phát.

  Mô tả âm thanh: Bật hoặc tắt chức năng mô tả am thanh.

  Âm lượng: Điều chỉnh âm lượng mô tả âm thanh.

Ngôn ngữ teletext

(tùy theo quốc gia)

MENU → **Phát sóng** → **Ngôn ngữ teletext** → **ENTER**

- **Ngôn ngữ teletext**

  Mặc định là tiếng Anh khi không có ngôn ngữ nào được lựa chọn ở đài phát.

- **Teletext chính** / **Teletext phụ**

  Teletext chính và **Teletext phụ** có thể không được hỗ trợ ở một số địa điểm.

❑ Thay đổi Chế độ Hình ảnh Định sẵn

■ Chế độ hình ảnh TOOLS

MENU → **Hình ảnh** → **Chế độ hình ảnh** → **ENTER**

Chọn loại hình ảnh ưa thích của bạn.

Khi kết nối với PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Giải trí** và **Chuẩn**.

- **Sống động**: Phù hợp với phòng sáng.
- **Chuẩn**: Phù hợp với môi trường bình thường.
- **Tự nhiên** **đối với các kiểu máy cao hơn dòng LED 5 32 inch**: Phù hợp để giảm mỏi mắt.
- **Phim ảnh**: Phù hợp để xem phim trong phòng tối.
- **Giải trí**: Phù hợp để xem phim và chơi trò chơi.
  - Chỉ khả dụng khi kết nối một PC.

❑ Điều chỉnh các cài đặt hình ảnh

■ Samsung MagicAngle đối với kiểu LED 19", 22"

MENU → Hình ảnh → Samsung MagicAngle → ENTER

Điều chỉnh Góc nhìn màn hình để tối ưu chất lượng màn hình theo vị trí nhìn của bạn.

- **Samsung MagicAngle**: Khi nhìn màn hình ở một góc từ dưới lên trên hoặc từ trên xuống bằng cách cài đặt chế độ thích hợp cho mỗi vị trí, bạn có thể xem được chất lượng hình ảnh giống như khi nhìn màn hình trực diện.

  Tắt: Chọn khi nhìn từ vị trí trực diện.

  Nghiêng về sau: Chọn khi nhìn từ vị trí thấp hơn một chút.

  Chế độ xem đứng: Chọn khi nhìn từ vị trí cao hơn.

- **Chế độ**: Điều chỉnh góc nhìn màn hình.

Khi **Samsung MagicAngle** được cài đặt là **Nghiêng về sau** hoặc **Chế độ xem đứng**, **Gamma** không khả dụng.

■ Đèn nền / Độ tương phản / Độ sáng / Độ nét / Màu sắc / Tint (X/Đỏ)

TV của bạn có nhiều tùy chọn cài đặt để kiểm soát chất lượng hình ảnh.

GHI CHÚ

- Trong analog **TV**, các chế độ **AV** của hệ thống PAL, chức năng này **Tint (X/Đỏ)** sẽ không khả dụng.
- Khi kết nối với PC, bạn chỉ có thể thay đổi **Đèn nền**, **Độ tương phản**, **Độ sáng** và **Độ nét**.
- Có thể điều chỉnh và lưu các cài đặt cho mỗi thiết bị ngoại vi được kết nối với TV.
- Giảm độ sáng của hình ảnh sẽ giảm bớt điện năng tiêu thụ.

Kích cỡ h.ảnh

MENU → **Hình ảnh** → **Kích cỡ h.ảnh** → **ENTER**

Cài đặt các tùy chọn hình ảnh khác nhau, ví dụ như kích thước hình ảnh và tỉ lệ khung hình.

Các mục khả dụng có thể khác nhau tùy theo chế độ được chọn.

Tùy theo nguồn vào, các tùy chọn kích thước hình ảnh có thể khác nhau.

- **Kích cỡ h.ảnh** TOOLS: Hộp giải mã truyền hình cáp/bộ thu tín hiệu vệ tinh của bạn cũng có thể có cài đặt kích thước màn hình riêng. Tuy nhiên, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chế độ 16:9 trong đa số trường hợp.

  Tự hiệu chỉnh: Tự động điều chỉnh kích thước hình ảnh với tỷ lệ khung hình **16:9**.

16:9: Cài đặt hình ảnh ở chế độ rộng 16:9.

Zoom rộng: Phóng to kích thước hình ảnh hơn tỷ lệ 4:3.

Điều chỉnh **Vị trí** bằng các nút ▲, ▼.

Zoom: Phóng to hình ảnh rộng 16:9 theo chiều dọc để vừa với kích thước màn hình.

Điều chỉnh **Zoom** hoặc **Vị trí** bằng các nút ▲, ▼.

4:3: Cài đặt hình ảnh ở chế độ cơ bản (4:3).

Đừng xem ở định dạng 4:3 quá lâu. Các vết đường biên hiển thị bên trái, phải và ở giữa màn hình có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh (cháy màn hình) vốn không được bảo hành.

Vừa màn hình: Hiển thị màn hình với kích cỡ đầy đủ mà không cần cắt bỏ khi tín hiệu ngõ vào là HDMI (720p / 1080i / 1080p) hoặc Component (1080i / 1080p).

G.diện th.minh 1 **đối với các kiểu máy cao hơn dòng LED 5 32 inch**: Giảm 16:9 50% hình ảnh. Chế độ này chỉ thích hợp đối với TV LED và trong chế độ HDMI.

G.diện th.minh 2 **đối với các kiểu máy cao hơn dòng LED 5 32 inch**: Giảm 16:9 25% hình ảnh. Chức năng này không được hỗ trợ trong chế độ HDMI hoặc DTV.

- **Zoom/Vị trí**: Điều chỉnh kích thước và vị trí hình ảnh. Nó chỉ khả dụng trong **Zoom**.
- **Vị trí**: Điều chỉnh vị trí hình ảnh. Nó chỉ khả dụng ở **Vừa màn hình** hoặc **Zoom rộng**.

GHI CHÚ

- Sau khi chọn **Vừa màn hình** ở chế độ HDMI (1080i / 1080p) hoặc Component (1080i / 1080p), bạn có thể cần phải để hình ảnh vào giữa:
  1. Chọn **Vị trí**. Nhấn nút **ENTER**⏎.
  2. Nhấn các nút ▲, ▼, ◄ hoặc ► để di chuyển hình ảnh.
- Nếu bạn muốn cài đặt lại vị trí bạn đã điều chỉnh, hãy chọn **Reset** trong màn hình **Vị trí**. Hình ảnh sẽ được cài đặt về vị trí mặc định của nó.
- Nếu bạn sử dụng chức năng **Vừa màn hình** với đầu vào là HDMI 720p, một đường cắt sẽ xuất hiện ở phía trên, phía dưới, bên trái và bên phải khi ở chức năng overscan.

- **K.cỡ màn hình 4:3**: Chỉ khả dụng khi kích thước hình ảnh được cài đặt là **Tự hiệu chỉnh**. Bạn có thể xác định kích cỡ hình ảnh mong muốn ở kích thước 4:3 WSS (Dịch vụ Màn hình Rộng) hoặc kích thước gốc. Mỗi quốc gia yêu cầu kích thước hình ảnh khác nhau.

PIP TOOLS

MENU → **Hình ảnh** → **PIP** → ENTER

Bạn có thể đồng thời xem TV và một nguồn video ở ngoài. **PIP** (Hình trong Hình) không hoạt động trong cùng chế độ.

GHI CHÚ

- Nếu bạn tắt TV trong khi đang xem ở chế độ **PIP**, cửa sổ PIP sẽ biến mất.
- Bạn có thể thấy hình ảnh trong cửa sổ PIP trở nên hơi không tự nhiên khi bạn sử dụng màn hình chính cho trò chơi hoặc karaoke.

- Cài đặt PIP

Hình chính	Hình phụ
Component, HDMI	TV, AV (tùy theo quốc gia)

- **PIP**: Kích hoạt hoặc tắt kích hoạt chức năng PIP.
- **Nguồn** (tùy theo quốc gia): Chọn nguồn cho màn hình phụ.
- **Kênh**: Chọn kênh cho màn hình phụ.
- **Kích thước** (/): Chọn kích thước cho các ảnh phụ.
- **Vị trí** (/ / /): Chọn vị trí hiển thị hình ảnh phụ.
- **Chọn âm thanh**: Bạn có thể chọn âm thanh mong muốn trong chế độ **PIP**.

❑ Thay đổi các Tùy chọn Hình ảnh

■ Cài đặt nâng cao

MENU → **Hình ảnh** → **Cài đặt nâng cao** → **ENTER**

(chỉ khả dụng ở chế độ **Chuẩn** / **Phim ảnh**)

Bạn có thể điều chỉnh cài đặt chi tiết cho màn hình bao gồm màu sắc và độ tương phản.

Khi kết nối với PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Cân bằng trắng** và **Gamma**.

- **Độ tương phản động**: Điều chỉnh độ tương phản của màn hình.
- **Tông màu đen**: Chọn mức màu đen để điều chỉnh độ sâu của màn hình.
- **Tông màu da**: Điều chỉnh tông màu da.

- **Chế độ RGB**: Hiển thị màu Đỏ, Xanh lá cây và Xanh dương để tinh chỉnh màu sắc và độ bão hòa.
- **Không gian màu**: Điều chỉnh dải màu có sẵn để tạo hình ảnh.
  - Để điều chỉnh **Màu sắc**, **Đỏ**, **Xanh lá cây**, **Xanh dương** và **Reset**, cài đặt **Không gian màu** đối với **Tùy chọn**. cho TV PDP
- **Cân bằng trắng**: Điều chỉnh nhiệt độ màu để hình ảnh thêm tự nhiên.

  2 điểm: Kiểm soát cân bằng trắng trong khoảng 2 điểm bằng cách điều chỉnh độ sáng của màu đỏ, xanh lá cây, và xanh dương.

  - **R-Offset** / **G-Offset** / **B-Offset**: Điều chỉnh độ đậm của mỗi màu (đỏ, xanh lá cây, xanh dương).
  - **R-Gain** / **G-Gain** / **B-Gain**: Điều chỉnh độ sáng của mỗi màu (đỏ, xanh lá cây, xanh dương).
  - **Reset**: Khôi phục **Cân bằng trắng** về cài đặt mặc định.

10 điểm đối với TV PDP: Kiểm soát cân bằng trắng trong khoảng cách 10 điểm bằng cách điều chỉnh độ sáng đỏ, xanh lá cây và xanh dương.

Khả dụng khi chế độ hình ảnh được cài đặt là **Phim ảnh** và khi ngõ vào ngoại vi được cài đặt là tất cả ngõ vào.

Một số thiết bị ngoại vi có thể không hỗ trợ chức năng này.

- **Mức**: Chọn mức để điều chỉnh.
- **Đỏ**: Điều chỉnh mức màu đỏ.
- **Xanh lá cây**: Điều chỉnh mức màu xanh lá cây.
- **Xanh dương**: Điều chỉnh mức màu xanh dương.
- **Reset**: Khôi phục **10 điểm Cân bằng trắng** về cài đặt mặc định.

- **Gamma**: Điều chỉnh cường độ màu chính.

- **Motion Lighting**: Giảm tiêu thụ điện bằng cách điều chỉnh độ sáng.
  - Chức năng này không được hỗ trợ ở chế độ **3D**. **đối với dòng PDP 4900**
  - Chỉ khả dụng ở chế độ **Chuẩn**.
  - Khi thay đổi giá trị thiết lập của **Đèn nền**, **Độ sáng** hay **Độ tương phản**, **Motion Lighting** sẽ được thiết lập là **Tắt**.

Tùy chọn hình ảnh

MENU → **Hình ảnh** → **Tùy chọn hình ảnh** → **ENTER**

Khi kết nối với PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Tông màu**.

- **Tông màu**: Điều chỉnh tông màu.
  - **Ấm 1** hoặc **Ấm 2** sẽ không được kích hoạt khi chế độ ảnh được cài đặt là **Sống động**.
  - Có thể điều chỉnh và lưu các cài đặt cho từng thiết bị ngoại vi được kết nối với một ngõ vào trên TV.

- **Digital Clean View**: Nếu tín hiệu truyền tới TV bạn bị yếu, bạn có thể kích hoạt tính năng **Digital Clean View** để giảm nhiễu tĩnh điện và bóng xuất hiện trên màn hình.

  Khi tín hiệu yếu, hãy thử các tùy chọn khác cho đến khi hình ảnh đẹp nhất được hiển thị.

  Tối ưu hóa: Khi chuyển kênh analog, hiển thị cường độ tín hiệu.

  Chỉ áp dụng cho các kênh analog.

  Khi nhấn nút **INFO**, thanh cường độ tín hiệu sẽ được hiển thị.

  Khi thanh này có màu xanh lá cây, bạn đang nhận được tín hiệu tốt nhất có thể.

- **Bộ lọc nhiễu MPEG**: Giảm nhiễu MPEG để cải thiện chất lượng hình ảnh.

- **Mức độ đen HDMI**: Chọn mức màu đen trên màn hình để điều chỉnh độ sâu của màn hình.
  - Chỉ khả dụng ở chế độ **HDMI** (tín hiệu RGB).
- **Chế độ xem phim**: Cài đặt TV để tự động đánh giá và xử lý tín hiệu phim ảnh từ tất cả các nguồn và điều chỉnh hình ảnh để đạt chất lượng tối ưu.
  - Chức năng **Cinema Smooth** chỉ được kích hoạt khi tín hiệu HDMI 24Hz được nhập vào. **đối với TV PDP**
  - Khả dụng ở chế độ TV và chế độ đầu vào ngoại vi hỗ trợ SD (480i / 576i) và HD (1080i) ngoại trừ trong khi kết nối với PC.
  - Nếu màn hình có vẻ không tự nhiên, hãy thay đổi tùy chọn của nó thành **Tắt** / **Tự động 1** / **Tự động 2** trong **Chế độ xem phim**.

- **Analog Clean View** (chỉ dành cho kênh analog): Giảm nhiễu đường chéo trên hình ảnh xảy ra do nhiễu xuyên kênh của tín hiệu.
- **Bộ tối ưu hóa đen** **đối với TV PDP**: Nhận ra màu đen đậm và mở rộng tỉ lệ tương phản.
  - Khi kết nối PC, nó sẽ được cài đặt là tắt và vô hiệu hoá.
  - Khi TV đang vận hành các ứng dụng khác, nó sẽ bị ngừng hoạt động. (ví dụ: Media Play, PIP, Teletext)
- **LED chuyển động rõ** **đối với TV LED**: Loại bỏ các vệt nhòe khỏi các cảnh quay nhanh có nhiều chuyển động để hình ảnh được rõ.
  - Nó sẽ ngừng hoạt động khi **Chế độ hình ảnh** được thiết lập thành **Tự nhiên**.
  - Màn hình có thể trở nên tối hơn một chút khi bạn phát **LED chuyển động rõ**.

Tắt hình ảnh

MENU → **Hình ảnh** → **Tắt hình ảnh** → **ENTER**

Màn hình bị tắt nhưng âm thanh vẫn còn mở. Nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ phím nguồn hoặc nút âm lượng để bật màn hình.

■ Đặt lại H.ảnh

MENU → **Hình ảnh** → **Đặt lại H.ảnh** → **ENTER**

Khôi phục chế độ hình ảnh hiện tại về các cài đặt mặc định.

❑ Thay đổi Chế độ Âm thanh Định sẵn

■ Chế độ âm thanh

MENU → **Âm thanh** → **Chế độ âm thanh** → **ENTER**

- **Chuẩn**: Chọn chế độ âm thanh bình thường.
- **Nhạc**: Làm nổi bật phần nhạc so với tiếng nói.
- **Phim ảnh**: Cho âm thanh tốt nhất khi xem phim.
- **Đối thoại**: Làm nổi bật tiếng nói so với các âm thanh khác.
- **Khuếch đại**: Tăng cường độ âm thanh cao tần, giúp người khiếm thính nghe tốt hơn.

Nếu **Chọn loa** được cài đặt là **Loa ngoài**, **Chế độ âm thanh** sẽ bị vô hiệu hóa.

❑ Điều chỉnh các Cài đặt âm thanh

■ H.ứng âm thanh

(chỉ dành cho chế độ âm thanh chuẩn)

MENU → **Âm thanh** → **H.ứng âm thanh** → **ENTER**

- **DTS TruSurround**

  Chức năng này cung cấp một kênh âm thanh vòm 5.1 giả lập bằng một cặp loa sử dụng công nghệ HRTF (chức năng luân chuyển âm thanh quanh người nghe).

- **DTS TruDialog**

  Chức năng này cho phép bạn tăng cường độ của tiếng nói so với nhạc nền hoặc hiệu ứng âm thanh để nghe rõ đoạn đối thoại.

- **Bộ lọc âm thanh**

  Sử dụng Bộ lọc âm thanh để tùy chỉnh cài đặt âm thanh cho mỗi loa.

  Cân bằng: Điều chỉnh sự cân bằng giữa loa phải và trái.

  100Hz / **300Hz** / **1kHz** / **3kHz** / **10kHz** (Điều chỉnh băng tần): Điều chỉnh mức tần số của băng tần cụ thể.

  Reset: Khôi phục bộ chỉnh âm thanh về cài đặt mặc định.

Nếu **Chọn loa** được cài đặt là **Loa ngoài**, chế độ **H.ứng âm thanh** sẽ bị vô hiệu hóa.

Âm thanh 3D đối với PDP 4900

MENU → **Âm thanh** → **Âm thanh 3D** → ENTER

Công nghệ âm thanh 3D đem đến âm thanh sâu lắng tương ứng với hiệu ứng bùng nổ của phim ảnh 3D bằng cách điều chỉnh độ sâu âm thanh theo góc nhìn.

Chỉ khả dụng khi xem hình ảnh 3D.

Cài đặt loa

MENU → **Âm thanh** → **Cài đặt loa** → ENTER

- **Chọn loa** TOOLS

  Tiếng vang có thể xuất hiện do sự khác biệt về tốc độ giải mã giữa loa chính và bộ nhận tín hiệu âm thanh. Trong trường hợp này, hãy cài đặt TV là **Loa ngoài**.

  Khi **Chọn loa** được cài đặt là **Loa ngoài**, âm lượng và các nút **MUTE** sẽ không hoạt động và các chế độ cài đặt âm thanh sẽ bị giới hạn.

  Khi **Chọn loa** được cài đặt là **Loa ngoài**.

  - **Loa TV**: Tắt, **Loa ngoài**: Mở

  Khi **Chọn loa** được cài đặt là **Loa TV**.

  - **Loa TV**: Mở, **Loa ngoài**: Mở

  Nếu không có tín hiệu video, các loa sẽ đều bị tắt tiếng.

- **Âm lượng tự động**

  Để cân bằng âm lượng trên mỗi kênh, nên cài đặt là **Bình thường**.

  Ban đêm: Chế độ này mang đến cảm nhận âm thanh tốt hơn so với chế độ **Bình thường**, hầu như không có tiếng ồn. Hữu dụng vào ban đêm.

  Để sử dụng điều khiển âm lượng trên thiết bị nguồn đã kết nối với TV, hãy cài đặt **Âm lượng tự động** là **Tắt** trên TV. Nếu không, việc thay đổi điều chỉnh âm lượng trên thiết bị nguồn sẽ không được áp dụng.

◀ ▶

Cài đặt bổ sung

MENU → **Âm thanh** → **Cài đặt bổ sung** → **ENTER**

- **Mức âm thanh DTV** (chỉ dành cho các kênh kỹ thuật số): Chức năng này cho phép bạn giảm sự chênh lệch của một tín hiệu giọng nói (một trong số các tín hiệu nhận được trong một kênh TV kỹ thuật số) về mức mong muốn.
  - Tùy theo loại tín hiệu phát, có thể điều chỉnh**MPEG** / **HE-AAC** ở khoảng từ -10dB đến 0dB.
  - Để tăng hoặc giảm âm lượng, hãy điều chỉnh trong phạm vi tương ứng từ 0 đến -10.

- **Cổng ra âm thanh số**: Cổng ra âm thanh số được sử dụng để cung cấp âm thanh kỹ thuật số, giảm tạp âm truyền đến loa và các thiết bị số khác nhau như đầu DVD.

  Định dạng âm thanh: Bạn có thể chọn định dạng ngõ ra Digital Audio. Định dạng đầu ra Digital Audio khả dụng có thể khác nhau tùy theo nguồn vào.

  Bằng cách kết nối với loa 5.1ch trong cài đặt âm thanh Dolby Digital, hãy tối đa hóa trải nghiệm âm thanh 3D tương tác của bạn.

  Trễ âm thanh : Sửa lỗi đồng bộ giữa âm thanh và hình ảnh, khi xem TV hay video, và khi nghe âm thanh kỹ thuật số ở ngõ ra bằng cách sử dụng một thiết bị ngoại vi như đầu thu AV (0ms ~ 250ms).

- **Dolby Digital Comp**: Chức năng này giúp giảm sự chênh lệch tín hiệu giữa một tín hiệu dolby digital và một tín hiệu giọng nói (ví dụ: Âm âm thanh MPEG, HE-AAC, Âm thanh ATV).

  Chọn **Line** để có âm thanh sống động, và **RF** để giảm sự chênh lệch giữa âm thanh lớn và nhẹ vào buổi tối.

  Line: Cài đặt mức ngõ ra của tín hiệu lớn hơn hoặc nhỏ hơn -31dB (chênh lệch) về mức -20dB hoặc -31dB.

  RF: Cài đặt mức ngõ ra của tín hiệu lớn hơn hoặc nhỏ hơn -20dB (chênh lệch) về mức -10dB hoặc -20dB.

Đặt lại â.thanh

MENU → **Âm thanh** → **Đặt lại â.thanh** → **ENTER**

Khôi phục tất cả cài đặt âm thanh về giá trị mặc định khi xuất xưởng.

❑ Chọn Chế độ âm thanh TOOLS

Khi bạn thiết lập là **Dual I-II**, chế độ âm thanh hiện tại sẽ được hiển thị trên màn hình.

	Kiểu Âm thanh	Dual I-II	Mặc định
A2 Stereo	Mono	**Mono**	Tự động chuyển
	Stereo	**Stereo** ↔ **Mono**	
	Kép	**Dual I** ↔ **Dual II**	**Dual I**
NICAM Stereo	Mono	**Mono**	Tự động chuyển
	Stereo	**Mono** ↔ **Stereo**	
	Kép	**Mono** → **Dual I** ↖ **Dual II** ↙	**Dual I**

- Nếu tính hiệu âm thanh stereo yếu và xảy ra chuyển mạch tự động thì chuyển sang mono.
- Chỉ được kích hoạt trong tính hiệu âm thanh stereo.
- Chỉ khả dụng khi **Nguồn** được cài đặt là **TV**.

❑ Thực hiện cài đặt ban đầu

■ Thiết lập

MENU → **Hệ thống** → **Thiết lập** → **ENTER**

Thiết lập các kênh và thời gian khi cài đặt TV lần đầu tiên hoặc khi cài đặt lại thiết bị.

Thực hiện cài đặt ban đầu theo những chỉ dẫn mà TV hướng dẫn.

❑ Cài đặt thời gian

■ Thời gian

MENU → **Hệ thống** → **Thời gian** → **ENTER**

Thời gian hiện tại sẽ xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút **INFO**.

- **Đồng hồ**: Cài đặt đồng hồ để nhằm sử dụng nhiều tính năng hẹn giờ khác nhau của TV.

  Nếu bạn ngắt kết nối dây nguồn, bạn phải thiết lập lại đồng hồ.

  Chế độ đồng hồ: Thiết lập thời gian hiện tại tự động hoặc thủ công.

  – **Tự động**: Thiết lập thời gian hiện tại tự động bằng cách sử dụng thời gian từ một kênh kỹ thuật số.

  Ăng ten phải được kết nối để thiết lập thời gian tự động.

– **Thủ công**: Cài đặt giờ hiện tại bằng cách thủ công.

Tùy theo đài phát và tín hiệu, việc cài đặt giờ tự động có thể không chính xác. Trong trường hợp này, hãy cài đặt giờ bằng cách thủ công.

Cài đặt giờ: Cài đặt **Ngày** và **Thời gian**.

Chỉ khả dụng khi **Chế độ đồng hồ** được cài đặt là **Thủ công**.

Bạn có thể cài đặt **Ngày** và **Thời gian** trực tiếp bằng cách nhấn các nút số trên điều khiển từ xa.

Múi giờ (Tùy theo quốc gia): Chọn múi giờ của bạn.

Chức năng này chỉ khả dụng khi **Chế độ đồng hồ** được thiết lập là **Tự động**.

Khi chọn **Thủ công** trong **Múi giờ**, **GMT** và **DST** sẽ được kích hoạt.

Thời gian bù đắp **đối với dòng PDP 4900**: Điều chỉnh thời gian khi TV của bạn nhận được thông tin về thời gian qua Internet. Cài đặt thời gian đúng bằng cách chọn thời gian bù đắp.

Thời gian hiện tại sẽ được cài đặt thông qua mạng, nếu TV không nhận được thông tin về thời gian bao gồm tín hiệu phát sóng từ các đài truyền hình. (ví dụ: Xem TV qua bộ giải mã tín hiệu, bộ thu Vệ tinh, hoặc v.v...)

❑ Sử dụng Bộ định giờ ngủ

MENU → **Hệ thống** → **Thời gian** → **Bộ định giờ ngủ** → ENTER

- **Bộ định giờ ngủ** TOOLS: Tự động tắt TV sau một khoảng thời gian định trước. (30, 60, 90, 120, 150 và 180 phút)
  - Sử dụng các nút ▲/▼ để chọn một khoảng thời gian, sau đó nhấn **ENTER**. Để hủy **Bộ định giờ ngủ**, hãy chọn **Tắt**.

❑ Cài đặt Định giờ Mở / Tắt

MENU → **Hệ thống** → **Thời gian** → **Bộ đ.giờ bật** <or> **Bộ đ.giờ tắt** → ENTER

- **Bộ đ.giờ bật**: Bạn có thể cài đặt ba cấu hình **Bộ đ.giờ bật** riêng biệt. (**Bộ đ.giờ bật 1**, **Bộ đ.giờ bật 2**, **Bộ đ.giờ bật 3**)

  Thiết lập: Chọn **Tắt**, **Một lần**, **Mỗi ngày**, **T2~T6**, **T2~T7, T7~CN** hoặc **Thủ công** để cài đặt theo ý thích. Nếu chọn **Thủ công**, bạn có thể cài đặt ngày mà bạn muốn để kích hoạt bộ hẹn giờ.

  Dấu ✓ cho biết ngày bạn đã chọn.

  Thời gian: Cài đặt giờ và phút.

  Âm lượng: Cài đặt âm lượng mong muốn.

Nguồn: Để chọn nguồn của nội dung sẽ phát khi TV bật. Bạn có thể:

– Chọn **TV** và TV sẽ phát một kênh cụ thể.
– Chọn **USB** và TV sẽ phát lại các tập tin hình ảnh hoặc âm thanh từ một thiết bị USB.
– Chọn một nguồn trên TV (ví dụ như **HDMI1**, **HDMI2/DVI**, **AV**, **Component**) mà bạn đã kết nối với hộp giải mã truyền hình cáp và có TV phát một kênh từ hộp giải mã truyền hình cáp.

Thiết bị USB phải được kết nối với TV trước khi bạn có thể chọn **USB**.

◀ ▶

Nếu bạn chọn một nguồn khác **TV** hoặc **USB**, bạn phải:

- Có một thiết bị giải mã tín hiệu cáp hoặc vệ tinh kết nối với nguồn đó
- Cài đặt bộ giải mã tín hiệu cho kênh mà bạn muốn xem khi TV được bật lên, và đừng tắt bộ giải mãi tín hiệu.

Khi bạn chọn một nguồn khác **TV** hoặc **USB**, các tùy chọn Ăng ten và Kênh sẽ biến mất.

Ăng-ten (khi **Nguồn** được cài đặt là **TV**): Chọn **ATV** hoặc **DTV**.

Kênh (khi **Nguồn** được cài đặt là **TV**): Chọn kênh mong muốn.

Âm nhạc / **Hình ảnh** (khi **Nguồn** được cài đặt là **USB**): Chọn một thư mục trên thiết bị USB chứa nhạc hay tập tin ảnh để phát khi TV được bật tự động.

– Nếu không có tập tin nhạc trên thiết bị USB hay thư mục chứa tập tin nhạc không được chọn, chức năng Bộ định giờ sẽ không hoạt động đúng.
– Nếu chỉ có một tập tin ảnh trong thiết bị USB, chức năng trình chiếu sẽ không hoạt động.
– Không thể chọn thư mục có tên quá dài.
– Mỗi thiết bị USB bạn dùng được ấn định cho một thư mục riêng. Nếu bạn dùng nhiều thiết bị USB cùng loại, hãy chắc rằng các thư mục được ấn định mỗi USB có tên khác nhau.

– Bạn nên sử dụng ổ USB và đầu đọc thẻ nhớ khi dùng **Bộ đ.giờ bật**.

– Chức năng **Bộ đ.giờ bật** có thể không hoạt động với các thiết bị USB có gắn pin bên trong, máy chơi nhạc MP3, hoặc thiết bị PMP (thiết bị giải trí cầm tay) của một số nhà sản xuất vì những thiết bị này mất nhiều thời gian để nhận dạng.

- **Bộ đ.giờ tắt**: Bạn có thể cài đặt ba cấu hình **Bộ đ.giờ tắt** riêng biệt. (**Bộ đ.giờ tắt 1**, **Bộ đ.giờ tắt 2**, **Bộ đ.giờ tắt 3**)

  Thiết lập: Chọn **Tắt**, **Một lần**, **Mỗi ngày**, **T2~T6**, **T2~T7**, **T7~CN** hoặc **Thủ công** để cài đặt theo ý thích. Nếu chọn **Thủ công**, bạn có thể cài đặt ngày mà bạn muốn để kích hoạt bộ hẹn giờ.

  Dấu ✓ cho biết ngày bạn đã chọn.

  Thời gian: Cài đặt giờ và phút.

❑ Các giải pháp tiết kiệm

■ Giải pháp tiết kiệm

MENU → **Hệ thống** → **Giải pháp tiết kiệm** → **ENTER**

- **Tiết kiệm điện**: Chức năng này điều chỉnh độ sáng của TV để giảm bớt điện năng tiêu thụ.
- **Cảm biến Eco** **đối với PDP TV** **các kiểu máy cao hơn dòng LED 5 32 inch**: Để tăng cường khả năng tiết kiệm năng lượng, việc thiết lập hình ảnh sẽ tự động thích ứng với ánh sáng trong phòng.

  Nếu bạn điều chỉnh **Đèn nền**, **Cảm biến Eco** sẽ được thiết lập đối với **Tắt**.

  Đèn nền tối thiểu: Khi **Cảm biến Eco** là **Mở**, độ sáng màn hình tối thiểu có thể được điều chỉnh thủ công.

  Nếu **Cảm biến Eco** là **Mở**, độ sáng hiển thị có thể thay đổi (hơi đậm hơn hoặc sáng hơn) tùy theo cường độ ánh sáng xung quanh.

- **Không có tín hiệu chờ**: Để tránh tiêu thụ năng lượng không cần thiết, hãy thiết lập khoảng thời gian mà bạn muốn TV vẫn mở khi không nhận được tín hiệu.
  - Bị vô hiệu hóa khi PC đang trong chế độ tiết kiệm điện.
- **Tự động tắt nguồn**: TV sẽ tự động tắt khi không nhận được thao tác nào của người dùng trong 4 giờ.
  - Nếu tùy chọn **Tự động tắt nguồn** được thiết lập là **Tắt**, TV sẽ giữ trạng thái bật ngay cả khi không thực hiện thao tác nào với TV.

❑ Tính năng Khác

■ Ngôn ngữ menu

MENU → **Hệ thống** → **Ngôn ngữ menu** → **ENTER**

Cài đặt ngôn ngữ menu.

■ Thời gian tự động bảo vệ đối với TV LED

MENU → **Hệ thống** → **Thời gian tự động bảo vệ** → **ENTER**

Nếu màn hình hiển thị một hình ảnh tĩnh trong một khoảng thời gian được người dùng xác định, chương trình bảo vệ màn hình sẽ được kích hoạt để tránh hiện tượng "bóng ma".

■ Chế độ bảo vệ màn hình đối với TV PDP

MENU → **Hệ thống** → **Chế độ bảo vệ màn hình** → ENTER

Để giảm khả năng cháy màn hình, thiết bị này được trang bị công nghệ chống cháy màn hình Dịch chuyển điểm ảnh. Dịch chuyển điểm ảnh di chuyển hình ảnh nhẹ trên màn hình. Chức năng cài đặt Thời gian cho phép bạn lập trình thời gian giữa chuyển động của hình theo phút.

TV cũng có các chức năng chống cháy màn hình bổ sung như sau:

- **Dịch chuyển điểm ảnh**
- **Thời gian tự động bảo vệ**
- **Cuộn**
- **Hiệu ứng biên**

- **Dịch chuyển điểm ảnh**: Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt TV để di chuyển những điểm ảnh trên màn hình PDP một cách chi tiết theo hướng ngang hoặc hướng dọc để hạn chế hiện tượng lưu ảnh trên màn hình.

  Cài đặt Dịch chuyển điểm ảnh và Cài đặt Tối ưu khả dụng

	Mục	TV / HDMI
Ngang	0~4	4
Dọc	0~4	4
Thời gian (phút)	1~4 phút	4 phút

  Giá trị **Dịch chuyển điểm ảnh** có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình (inch) và chế độ.

  Chức năng này không khả dụng ở chế độ **Vừa màn hình**.

- **Thời gian tự động bảo vệ**: Nếu màn hình hiển thị ảnh tĩnh trong một khoảng thời gian xác định, TV sẽ kích hoạt chương trình bảo vệ màn hình để tránh hiện tượng "bóng ma".

- **Cuộn**: Chức năng này loại bỏ hiện tượng lưu ảnh trên màn hình bằng cách phát sáng tất cả các điểm ảnh trên PDP tùy theo mẫu hình. Sử dụng chức năng này khi vẫn còn hiện tượng lưu ảnh hoặc các biểu tượng trên màn hình, đặc biệt là khi bạn cho hiển thị một ảnh tĩnh trên màn hình trong một thời gian dài.
  - Chức năng loại bỏ hiện tượng lưu ảnh đã hoạt động một thời gian dài (khoảng 1 giờ) để loại bỏ hiệu quả hiện tượng lưu ảnh trên màn hình. Nếu hiện tượng lưu ảnh không bị loại bỏ sau khi áp dụng chức năng này, hãy lặp lại lần nữa.
  - Nhấn bất kỳ nút nào trên điều khiển từ xa để hủy tính năng này.
- **Hiệu ứng biên**: Khi bạn xem TV với tỉ lệ màn hình được cài đặt là 4:3, sử dụng chức năng **Hiệu ứng biên** có thể phòng tránh hư hỏng các cạnh màn hình bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng ở cả hai lề ngoài cùng bên trái và phải.

Tổng quát

MENU → **Hệ thống** → **Tổng quát** → **ENTER**

- **Chế độ Game**: Khi kết nối với một thiết bị game như PlayStation™ hoặc Xbox™, bạn có thể thưởng thức trải nghiệm chơi trò chơi hiện thực bằng cách chọn chế độ game.

  GHI CHÚ

  - Những thận trọng và hạn chế dành cho chế độ game
    – Để ngắt kết nối thiết bị game và kết nối một thiết bị ngoại vi khác, hãy cài đặt **Chế độ Game** là **Tắt** trong menu cài đặt.
    – Nếu bạn hiển thị menu TV trong **Chế độ Game**, màn hình sẽ bị rung nhẹ.

- **Chế độ Game** không khả dụng trong chế độ **TV**.
- Sau khi kết nối thiết bị game, cài đặt **Chế độ Game** là **Mở**. Không may, bạn có thể thấy chất lượng hình ảnh bị giảm.
- Nếu **Chế độ Game** là **Mở**:
  - **Chế độ hình ảnh** được cài đặt là **Chuẩn** và **Chế độ âm thanh** được cài đặt là **Phim ảnh**.

- **Khóa bộ điều khiển**: Khóa hoặc mở khóa tất cả các phím trên bảng điều khiển.
- **Logo khởi động**: Hiển thị logo Samsung khi bật TV.

Thay đổi mã PIN

MENU → **Hệ thống** → **Thay đổi mã PIN** → **ENTER**

Bạn cần phải thay đổi mật khẩu để cài đặt TV.

- Màn hình nhập mã PIN xuất hiện trước màn hình cài đặt.
- Nhập 4 chữ số mã PIN của bạn. Thay đổi mã PIN bằng cách sử dụng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.

DivX® Video theo yêu cầu

MENU → **Hệ thống** → **DivX® Video theo yêu cầu** → **ENTER**

Hiển thị mã đăng ký ủy quyền cho TV. Nếu bạn kết nối với trang web DivX và đăng ký mã đăng ký 10 chữ số, bạn có thể tải về tập tin kích hoạt VOD.

Khi bạn phát nội dung này bằng **Video**, việc đăng ký đã hoàn tất.

Để biết thêm thông tin về DivX® VOD, vui lòng xem tại http://vod.divx.com.

❑ Sử dụng Danh sách Nguồn

■ Danh sách nguồn

MENU → **Ứng dụng** → **Danh sách nguồn** → **ENTER**

Khi bạn nhấn nút **SOURCE**, màn hình **Nguồn** sẽ được hiển thị cùng một lúc.

Bạn chỉ có thể chọn các thiết bị ngoại vi đã kết nối với TV. Trong **Nguồn**, các đầu vào đã kết nối được đánh dấu.

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo phần "Thay đổi nguồn đầu vào" trong Hướng dẫn sử dụng.

❑ Kết nối thiết bị USB

1. Bật TV.
2. Kết nối thiết bị USB chứa các tập tin hình ảnh, âm nhạc và phim ảnh với cổng USB bên hông TV.
3. Khi thiết bị USB đã được kết nối với TV, cửa sổ bật mở sẽ xuất hiện. Bạn có thể chọn **Hình ảnh**, **Video** hoặc **Nhạc** trực tiếp.

◀ ▶

Có thể không hoạt động bình thường với các tập tin đa phương tiện không được cấp phép.

Danh sách những điều cần biết trước khi sử dụng Media Contents

- Không hỗ trợ MTP (Giao thức truyền media).
- Hệ thống tập tin được hỗ trợ gồm FAT, exFAT và NTFS.
- Một số loại máy ảnh kỹ thuật số và thiết bị âm thanh USB có thể không tương thích với TV.
- Các Nội dung Đa phương tiện chỉ hỗ trợ định dạng jpeg tuần tự.
- Media Contents chỉ hỗ trợ các thiết bị lưu trữ khối (MSC) USB. MSC là thiết bị Lưu trữ và Truyền nhận dữ liệu theo Khối. Các ví dụ của MSC là ổ đĩa Thumb, Đầu đọc Flash Card (USB HUB không được hỗ trợ). Các thiết bị phải được kết nối trực tiếp với cổng USB của TV.

- Trước khi kết nối thiết bị với TV, vui lòng sao lưu các tập tin của bạn để tránh việc mất mát hoặc hư hại dữ liệu. SAMSUNG không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự cố hư hại tập tin hoặc mất mát dữ liệu nào.
- Không được ngắt kết nối thiết bị USB trong khi nội dung đang được nạp.
- Hình ảnh có độ phân giải càng cao, thời gian để hiển thị lên màn hình càng lâu.
- Độ phân giải tối đa được hỗ trợ cho định dạng JPEG là 15360 x 8640 điểm ảnh.
- Đối với các tập tin không được hỗ trợ hoặc bị hỏng, thông báo “Định dạng tập tin không được hỗ trợ.” sẽ hiển thị.
- Các chức năng thu nhỏ hình ảnh và tìm kiếm cảnh không được hỗ trợ trong **Video**.

- Các tập tin MP3 có DRM được tải xuống từ một trang web trả phí sẽ không phát được. Quản lý quyền sở hữu thông tin số (DRM) là một công nghệ hỗ trợ việc sáng tạo, phân phối và quản lý nội dung theo phương pháp tích hợp và toàn diện, bao gồm bảo vệ các quyền và lợi ích của nhà cung cấp nội dung, ngăn chặn việc sao chép bất hợp pháp nội dung, đồng thời giúp quản lý việc tính và thanh toán phí.
- Chế độ kết nối PTP hoàn toàn chỉ khả dụng đối với máy ảnh kỹ thuật số. Khi kết nối điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng với TV bằng chế độ PTP, nó có thể không được nhận diện.
- Kết nối ổ cứng USB HĐ vào cổng USB (HDD 5V 1A) chuyên dụng. Không hỗ trợ USB HDD có dung lượng lớn hơn 2TB. **đối với các dòng LED 4100, 5100**
- Thiết bị USB đòi hỏi nguồn điện cao (hơn 500mA hoặc 5V) có thể không được hỗ trợ. Không hỗ trợ HDD (Ổ đĩa Cứng) kết nối với USB.
- Nếu TV không có tín hiệu vào trong thời gian cài đặt trong **Thời gian tự động bảo vệ**, chương trình bảo vệ màn hình sẽ chạy.

- Chế độ tiết kiệm điện của một số ổ đĩa cứng gắn ngoài có thể sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi kết nối với TV.
- Nếu sử dụng cáp mở rộng USB, thiết bị USB có thể không được nhận diện hoặc các tập tin lưu trữ trên thiết bị có thể không đọc được.
- Nếu thiết bị USB kết nối với TV không được nhận diện, danh sách tập tin trên thiết bị bị hỏng hoặc một tập tin trong danh sách không thể phát, hãy kết nối thiết bị USB với PC, định dạng lại thiết bị và kiểm tra kết nối.
- Nếu một tập tin đã bị xóa khỏi PC vẫn được tìm thấy khi Media Contents chạy, hãy sử dụng chức năng "Empty the Recycle Bin" (Dọn sạch Thùng rác) trên PC để xóa vĩnh viễn tập tin đó.
- Nếu có khoảng hơn 4000 tập tin và thư mục lưu trên thiết bị lưu trữ USB, các tập tin và thư mục này có thể không xuất hiện và một vài thư mục có thể không mở được.

Đang ngắt kết nối Thiết bị USB

1. Nhấn nút **SOURCE**.
2. Chọn thiết bị USB mong muốn, sau đó nhấn nút **TOOLS**. Menu **Công cụ** sẽ xuất hiện.
3. Chọn **Tháo USB**, sau đó đợi đến khi thiết bị USB đã chọn bị ngắt kết nối. Bạn có thể tháo thiết bị USB ra khỏi TV.

Để tháo một thiết bị USB ra khỏi TV, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chức năng **Tháo USB**.

❑ Sử dụng Media Contents

MENU⧻ → **Ứng dụng** → **Media Play** → ENTER⏎

Thưởng thức các tập tin hình ảnh, âm nhạc và phim ảnh được lưu trữ trên một thiết bị loại Lưu trữ Khối (MSC) USB.

1. Nhấn nút **MEDIA.P**.
2. Nhấn nút ◄/► để chọn menu mong muốn (**Hình ảnh**, **Video**, **Nhạc**), sau đó nhấn nút **ENTER**⏎.
3. Nhấn nút ◄/► để chọn thiết bị mong muốn, sau đó nhấn nút **ENTER**⏎ một lần nữa.
4. Nhấn nút ▲/▼/◄/► để chọn tập tin bạn muốn trong danh sách, sau đó nhấn nút **ENTER**⏎ hoặc nút ► (Phát).

Phát tập tin nhạc đã chọn

1. Nhấn nút ▲ để chọn **Tùy chọn** ở trên cùng mỗi màn hình chính và chọn **Phát đã chọn**.
2. Chọn tập tin mong muốn.
   - Ô chọn xuất hiện bên trái các tập tin đã chọn.
   - Nhấn nút **ENTER** một lần nữa để bỏ chọn tập tin này.
3. Nhấn nút ▲ để chọn **Phát**.
   - Bạn có thể chọn hoặc bỏ chọn tất cả các file bằng cách nhấn **Chọn tất cả** / **Bỏ chọn tất cả**.

Sao chép các tập tin vào thiết bị USB khác cho các dòng LED 4100, 5100

1. Nhấn nút ▲ để chọn **Tùy chọn** ở phía trên mỗi màn hình chính và chọn **Sao chép**.
2. Chọn các tập tin mong muốn.
   - Ô chọn sẽ xuất hiện phía bên trái các tập tin.
   - Nhấn nút **ENTER**↵ một lần nữa để bỏ chọn tập tin.
3. Nhấn nút ▲ để chọn **Sao chép**.
   - Bạn có thể chọn hoặc bỏ chọn tất cả các tập tin bằng cách nhấn **Chọn tất cả** / **Bỏ chọn tất cả**.
   - Bạn có thể hủy bản sao bằng cách nhấn **Hủy**.
4. Sau khi nhấn **Sao chép** bạn có thể chọn thiết bị đích tập tin sao chép, bạn cũng có thể hủy bỏ bản sao bằng cách nhấn nút **Hủy**.

❑ Phát Hình ảnh / Video / Nhạc

Khi phát một tập tin, hãy nhấn ▲/▼/◄/► để chọn menu mong muốn.

- Khi menu tùy chọn không hiển thị, hãy nhấn nút **TOOLS** hoặc nút **ENTER**↵.
- Bạn cũng có thể sử dụng các nút ►/❚❚/■/◄◄/►► trên điều khiển từ xa trong khi phát lại.
- Nếu bạn nhấn nút **INFO** trong khi phát lại, bạn có thể xem các thông tin phát lại.

Menu phát lại

Nút	Hoạt động	Hình ảnh	Video	Âm nhạc
❮ / ❯	Trước đó / Tiếp theo	●		
▶ / ⏸	Bắt đầu chiếu Slide / Dừng chiếu Slide	●		
	Phát / Tạm dừng	Trình phát nhỏ*	●	●
⏮ / ⏭	Trước đó / Tiếp theo	Trình phát nhỏ*	●	●
⏪ / ⏩	Tua lại / Chuyển tiếp nhanh		●	●

*Khi cài đặt Nhạc nền là Trình phát nhỏ trong Hình ảnh, các nút này sẽ xuất hiện.

Menu cài đặt

● Hình ảnh

Nút	Hoạt động	
	Cài đặt trình chiếu Slide	Bạn có thể cài đặt **Tốc độ** và **Hiệu ứng** trong khi trình chiếu.
	Zoom	Bạn có thể phóng to hình ảnh trong chế độ toàn màn hình.
	Xoay	Bạn có thể xoay hình ảnh trong chế độ toàn màn hình.
	Nhạc nền / Trình phát nhỏ	Bạn có thể cài đặt nhạc nền khi đang xem trình chiếu. / Bạn có thể điều khiển các menu phát lại đơn giản.
	Cài đặt	**Chế độ hình ảnh** / **Chế độ âm thanh**: Bạn có thể điều chỉnh cài đặt hình ảnh hoặc âm thanh. **Thông tin**: Bạn có thể xem thông tin chi tiết về tập tin đã phát.

- Trong khi trình chiếu đang chạy, tất cả các tập tin trong danh sách sẽ lần lượt hiển thị theo thứ tự.
- Khi bạn nhấn nút ► (Play) (hoặc nút ▲ → **Tùy chọn** → **Trình chiếu**) trong danh sách tập tin, trình chiếu sẽ bắt đầu ngay lập tức.
- Trong khi trình chiếu, bạn có thể điều chỉnh tốc độ trình chiếu bằng cách sử dụng nút ◄◄ (REW) hoặc nút ►► (FF).

- Các định dạng hình ảnh được hỗ trợ
  - Để biết chi tiết, hãy tham khảo phần "Đặc tính kỹ thuật" trong Hướng dẫn Sử dụng.

● Video

Nút		Hoạt động
	Tìm kiếm	**Tìm kiếm tiêu đề**: Bạn có thể trực tiếp di chuyển đến một tập tin khác. **Thanh T.kiếm thời gian**: Bạn có thể dò tìm đoạn video bằng nút ◄ và nút ► theo khoảng cách từng phút hoặc nhập số vào trực tiếp. Chức năng này có thể không hỗ trợ tùy theo nguồn nhập.
	Chế độ lặp lại	Bạn có thể phát các tập tin phim lặp đi lặp lại.
	Kích cỡ h.ảnh	Bạn có thể điều chỉnh kích thước hình ảnh theo ý thích.
	Cài đặt	**Cài đặt phụ đề**: Bạn có thể phát đoạn video cùng với phụ đề. Chức năng này chỉ sử dụng được nếu tập tin phụ đề có cùng tên với đoạn video. **Ngôn ngữ âm thanh**: Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ âm thanh nếu video có nhiều hơn một ngôn ngữ. **Chế độ hình ảnh** / **Chế độ âm thanh**: Bạn có thể điều chỉnh cài đặt hình ảnh hoặc âm thanh. **Thông tin**: Bạn có thể xem thông tin chi tiết về tập tin đã phát.

- Nếu không biết thông tin về thời gian phát của đoạn video, thời gian phát và thanh trạng thái sẽ không hiển thị.
- Trong chế độ này, bạn có thể thưởng thức các đoạn phim của một trò chơi điện tử, nhưng không thể chơi trò chơi đó.

- Định dạng video / Phụ đề được hỗ trợ
  - Để biết chi tiết, hãy tham khảo phần "Đặc tính kỹ thuật" trong Hướng dẫn Sử dụng.

- ## Nhạc

Nút	Hoạt động	
	Lặp lại	Bạn có thể phát các tập tin nhạc lặp đi lặp lại.
	Ng.nhiên	Bạn có thể phát nhạc ngẫu nhiên.
	Chế độ âm thanh	Bạn có thể điều chỉnh cài đặt âm thanh.

Chỉ hiển thị các tập tin có phần mở rộng hỗ trợ tập tin nhạc. Các phần mở rộng tập tin khác không được hiển thị, ngay cả khi chúng được lưu trên cùng thiết bị USB.

Nếu âm thanh nghe có vẻ lạ khi phát các tập tin nhạc, hãy điều chỉnh **Bộ lọc âm thanh** trong menu **Âm thanh**. (Tập tin nhạc bị điều chỉnh quá tay có thể gây vấn đề về âm thanh.)

- Các định dạng Âm nhạc được hỗ trợ

  Để biết chi tiết, hãy tham khảo phần "Đặc tính kỹ thuật" trong Hướng dẫn sử dụng.

Cài đặt ngôn ngữ mã hóa

Cài đặt ngôn ngữ mã hóa nếu văn bản không được hỗ trợ.

1. Nhấn nút ▲ để chọn **Tùy chọn** ở trên cùng của màn hình âm nhạc chính và chọn **Mã hóa**.
2. Chọn ngôn ngữ mã hóa mong muốn.

◀ ▶

❑ Sử dụng chức năng 3D

đối với PDP 4900

Xem TV với chức năng 3D

CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE KHI XEM CÁC HÌNH ẢNH 3D.

Đọc và hiểu rõ thông tin về an toàn sau đây trước khi sử dụng chức năng **3D** của TV.

⚠ **CẢNH BÁO**

- Một số người xem có thể cảm thấy không thoải mái khi xem TV 3D như chóng mặt, buồn nôn và nhức đầu. Nếu bạn gặp bất cứ triệu chứng nào như vậy, hãy ngừng xem TV 3D, tháo kính đeo 3D Active ra và nghỉ ngơi.
- Xem hình ảnh 3D trong khoảng thời gian kéo dài có thể gây căng mắt. Nếu bạn cảm thấy căng mắt, hãy ngừng xem TV 3D, tháo kính đeo 3D Active ra và nghỉ ngơi.

- Người lớn có trách nhiệm nên thường xuyên theo dõi trẻ em sử dụng chức năng 3D. Nếu có bất cứ thông báo nào về hiện tượng mỏi mắt, nhức đầu, chóng mặc hoặc buồn nôn, hãy bắt trẻ em ngừng xem TV 3D và nghỉ ngơi.
- Không sử dụng kính 3D Active cho những mục đích khác (như đeo kính thông thường, đeo kính mát, đeo kính bảo vệ mắt v.v...)
- Không sử dụng chức năng 3D hoặc kính 3D Active trong khi đang đi bộ hoặc di chuyển. Sử dụng chức năng 3D hoặc kính 3D Active trong khi di chuyển có thể dẫn đến thương tích do va phải vật cản, vấp, và/hoặc ngã té.

Trước khi sử dụng chức năng 3D...

- Kính đeo 3D Active từ sản phẩm trước đây của Samsung (loại IR) hoặc của các nhà sản xuất khác không được hỗ trợ.
- Khi mở lên ban đầu, ti vi sẽ cần một khoảng thời gian để tối ưu hóa màn hình 3D.

- Kính 3D Active có thể không hoạt động tốt nếu có bất kỳ sản phẩm 3D hay thiết bị điện tử nào khác hoạt động gần kính hoặc TV. Nếu có vấn đề xảy ra, hãy giữ các thiết bị điện tử khác càng xa kính 3D Active càng tốt.
- Hãy chắc rằng bạn đang ở trong góc nhìn và khoảng cách xem tối ưu khi xem hình ảnh 3D. Nếu không, có thể bạn sẽ không thể thưởng thức được hết hiệu ứng 3D.
- Khoảng cách ngồi xem lý tưởng là gấp 3 lần hoặc hơn chiều cao của màn hình. Chúng tôi khuyên người xem nên ngồi ở vị trí sao cho tầm mắt ngang với màn hình.
- Nếu bạn không thể phát video 3D trong một số đầu đĩa BD, hãy lấy đĩa khỏi đầu phát rồi để trở lại, hoặc khởi động lại đầu đĩa BD.

3D

MENU → **Hình ảnh** → **3D** → ENTER

Tính năng mới hấp dẫn này cho phép bạn xem các nội dung 3D.

- Biểu tượng "Full HD 3D Glasses ™" cho thấy khả năng tương thích giữa các sản phẩm hiển thị và Kính 3D phù hợp với định dạng "Full HD 3D Glasses ™" , và không cho thấy chất lượng hình ảnh của các sản phẩm hiển thị.
- Một số chế độ 3D có thể không khả dụng tùy theo định dạng của nguồn hình ảnh.
- Khi xem các hình ảnh 3D dưới ánh đèn nhấp nháy như đèn huỳnh quang (50Hz ~ 60Hz) hoặc đèn 3 màu, bạn có thể thấy màn hình lòe chút ít. Trong trường hợp này, xin vui lòng tắt đèn.

- **Chế độ 3D**

  Nếu bạn muốn cảm nhận đầy đủ hiệu ứng 3D, vui lòng đeo kính 3D trước, và sau đó chọn **Chế độ 3D** từ danh sách dưới đây để đem lại trải nghiệm 3D tuyệt vời nhất.

Chế độ 3D		Hoạt động
Off	Tắt	Tắt chức năng 3D.
2D→3D	2D → 3D	Chuyển hình ảnh 2D thành 3D Một số định dạng tập tin có thể hỗ trợ.
	Liền kề	Hiển thị hai hình ảnh liền kề với nhau.
	Trên & Dưới	Hiển thị hình ảnh này nằm trên hình ảnh kia.

Chế độ 3D được cài đặt là **Tắt** tự động khi bạn truy cập chức năng **Media Play** hoặc **e-Manual**.

Chế độ 3D được cài đặt tự động ghi nhớ giá trị cấu hình, khi thay đổi nguồn tín hiệu vào.

- **Phối cảnh 3D**: Điều chỉnh góc nhìn tổng thể của hình ảnh 3D trên màn hình.
- **Sâu**: Điều chỉnh chiều sâu tổng thể.
- **T.đổi Trái/Phải**: Hoán đổi các hình ảnh bên trái và bên phải.
- **3D → 2D**: Chỉ hiển thị hình ảnh cho mắt trái.

  Chức năng này không được kích hoạt khi Chế độ 3D được cài đặt là " 2D→3D " hoặc " Off ".

Độ phân giải hỗ trợ (chỉ 16:9)

- HDMI

Nguồn	Độ phân giải	Tần số (Hz)
/	1280 x 720p	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080i	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080p	23.98 / 24 / 25 / 29.97 / 30 / 50 / 59.94 / 60 Hz
Frame Packing	1280 x 720p	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080i	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080p	23.98 / 24 / 25 / 29.97 / 30 Hz

- Components & DTV

Nguồn	Độ phân giải	Tần số (Hz)
Components	1280 x 720p	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080i	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080p	23.98 / 24 / 25 / 29.97 / 30 / 50 / 59.94 / 60 Hz
DTV	1280 x 720p	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080i	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080p	25 Hz

- Video / Hình ảnh (Trong **Media Play**)
  Để biết chi tiết, hãy tham khảo phần "Đặc tính kỹ thuật" trong Hướng dẫn sử dụng.

❑ Xem e-Manual

■ e-Manual

MENU → **Hỗ trợ** → **e-Manual** → **ENTER**

Bạn có thể đọc phần giới thiệu và hướng dẫn về các tính năng TV được lưu trong TV của bạn.

Để biết thông tin chi tiết về Màn hình e-Manual, hãy xem phần “Cách sử dụng e-Manual” trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng.

❑ Sử dụng Tự chẩn đoán

■ Tự chẩn đoán

MENU → **Hỗ trợ** → **Tự chẩn đoán** → **ENTER**

Tự chẩn đoán có thể mất vài giây, đây là một phần trong hoạt động bình thường của TV.

- **Kiểm tra hình ảnh**: Dùng để kiểm tra các vấn đề về hình ảnh.
- **Kiểm tra h.ảnh 3D** đối với dòng PDP 4900: Sử dụng để kiểm tra các vấn đề về hình ảnh 3D.
- **Kiểm tra âm thanh.**: Dùng giai điệu có sẵn để kiểm tra các vấn đề về âm thanh.
  - Nếu không có âm thanh phát ra từ loa TV trước khi thực hiện việc kiểm tra âm thanh, hãy đảm bảo rằng **Chọn loa** được cài đặt **Loa TV** trong menu **Âm thanh**.
  - Giai điệu sẽ phát ra trong quá trình kiểm tra ngay cả khi **Chọn loa** được cài đặt là **Loa ngoài** hoặc âm thanh đã bị tắt bằng cách nhấn nút **MUTE**.

- **Thông tin tín hiệu** (chỉ dành cho các kênh kỹ thuật số): Chất lượng thu kênh HDTV không hoàn hoản hoặc các kênh không có sẵn. Điều chỉnh ăng-ten để tăng cường độ tín hiệu.
- **Reset**: Khôi phục lại tất cả các cài đặt về chế độ mặc định của nhà sản xuất ngoại trừ các thiết lập mạng.
  - Màn hình nhập mã PIN xuất hiện trước màn hình cài đặt.
  - Nhập 4 chữ số mã PIN của bạn. Thay đổi mã PIN bằng cách sử dụng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.
  - Chọn để khôi phục lại Thiết lập của nhà sản xuất, TV sẽ tự động tắt và sau đó khởi động lại.

❑ Cập nhật phần mềm

■ Bản cập nhật phần mềm

MENU → **Hỗ trợ** → **Bản cập nhật phần mềm** → **ENTER**

Menu **Bản cập nhật phần mềm** cho phép bạn nâng cấp phần mềm của TV lên phiên bản mới nhất.

Phiên bản hiện tại: Đây là phiên bản phần mềm đã được cài đặt trong TV.

Khi phần mềm đã được nâng cấp, các cài đặt video và âm thanh của bạn sẽ được khôi phục về cài đặt mặc định. Chúng tôi khuyên bạn nên viết các cài đặt của mình ra giấy để có thể dễ dàng khôi phục sau khi nâng cấp.

- **Cập nhật ngay**
  - Bằng USB: Gắn ổ đĩa USB chứa tập tin nâng cấp firmware, được tải xuống từ "www.samsung.com," vào TV.

    Vui lòng cẩn thận không rút dây điện hoặc ổ đĩa USB ra cho tới khi quá trình nâng cấp hoàn tất. TV sẽ tự động tắt và bật lại sau khi hoàn tất quá trình nâng cấp firmware.

– Bằng kênh: Nâng cấp phần mềm bằng tín hiệu pháp.

Nếu chọn chức năng này trong thời gian truyền tải phần mềm thì phần mềm sẽ được tự động tìm kiếm và tải về.

Thời gian cần thiết để tải phần mềm do tình trạng tín hiệu quyết định.

- **Cập nhật tự động**: Một nâng cấp thủ công sẽ được tự động thực hiện vào thời điểm đã chọn. Khi nguồn điện của thiết bị được bật bên trong, màn hình sản phẩm có thể được bật lên chậm rãi. Hiện tượng này có thể tiếp tục trong hơn 1 giờ cho đến khi việc nâng cấp phần mềm hoàn tất.

❑ Thay đổi Chế độ sử dụng

■ Chế độ sử dụng

MENU → **Hỗ trợ** → **Chế độ sử dụng** → **ENTER**

Chọn **Chế độ sử dụng** thích hợp với nơi bạn ở. Chúng tôi khuyên bạn nên chọn **Sử dụng tại nhà**.

- **Sử dụng tại nhà**: **Sử dụng tại nhà** là cài đặt mặc định.
- **Trưng bày**: **Trưng bày** chỉ dành cho môi trường bán lẻ. Nếu bạn chọn **Trưng bày**, một số chức năng sẽ không hoạt động và các cài đặt hình ảnh sẽ được khôi phục lại mỗi 30 phút.

❑ Xem Liên hệ với Samsung

■ Liên hệ với Samsung

MENU → **Hỗ trợ** → **Liên hệ với Samsung** → **ENTER**

Xem thông tin này khi TV của bạn không hoạt động bình thường hoặc khi bạn muốn nâng cấp phần mềm. Bạn có thể tìm thấy thông tin về các trung tâm nhận cuộc gọi của chúng tôi, và cách tải xuống các sản phẩm và phần mềm.

❑ Sử dụng Chế độ bóng đá

■ Chế độ bóng đá TOOLS

MENU → **Ứng dụng** → **Chế độ bóng đá** → ENTER

Chế độ này cung cấp điều kiện tối ưu cho việc xem các chương trình thể thao.

- A (**Zoom**): Tạm dừng phát lại và phân chia hình ảnh thành 9 phần. Lựa chọn một phần để phóng to nó lên. Nhấn nút này một lần nữa để tiếp tục.

Khi **Chế độ bóng đá** là **Mở**, chế độ hình ảnh và âm thanh sẽ tự động được thiết lập là **Sân v.động**.

Nếu bạn tắt TV trong khi đang xem ở **Chế độ bóng đá**, **Chế độ bóng đá** sẽ tắt.

❑ Sử dụng chức năng Chụp ảnh&Ghi âm

■ Chụp ảnh&Ghi âm TOOLS

MENU → **Ứng dụng** → **Chụp ảnh&Ghi âm** → **ENTER**

Tính năng này có thể không khả dụng, tùy theo kiểu máy và quốc gia.

Chức năng này cung cấp khả năng chụp màn hình hoặc ghi lại một đoạn âm thanh từ màn hình TV đang xem. Ngoài ra, bạn có thể lưu ảnh đã chụp và đoạn ghi âm trong thiết bị USB được kết nối với TV. Chức năng này cung cấp ảnh đã chụp của màn hình TV mà bạn đã xem và đoạn ghi âm.

Chụp ảnh&Ghi âm chỉ sử dụng cho mục đích cá nhân, không dùng cho mục đích thương mại hoặc liên lạc với công chúng.

Người dùng có thể không sử dụng được các tính năng đó để chụp ảnh hoặc ghi âm nếu chưa được sự đồng ý trước từ các chủ sở hữu hoặc sử dụng bất nó bất hợp pháp.

Samsung sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ các trường hợp sử dụng dịch vụ không đúng cách.

- **Chụp ảnh&Ghi âm**
  Bật chức năng **Chụp ảnh&Ghi âm** hoặc tắt.
- **Thiết bị Chụp mặc định**
  Bạn có thể cài đặt thiết bị mặc định để lưu các tập tin hình ảnh đã chụp và các tập tin âm thanh đã ghi.

Chức năng này chỉ khả dụng khi thiết bị USB được kết nối với TV.

Nếu chức năng **Chụp ảnh&Ghi âm** đang hoạt động, chức năng này sẽ không khả dụng.

Chụp màn hình

1. Để chụp màn hình trong khi đang xem TV, hãy nhấn C. Thao tác này sẽ chụp ảnh màn hình. Bạn có thể mất 2-3 giây để chụp màn hình.
2. Khi chụp, hình ảnh sẽ được lưu dưới dạng một tập tin jpg vào thiết bị USB đã kết nối với TV. Hình thu nhỏ của các ảnh chụp sau đó sẽ được hiển thị trên màn hình.

   Chọn màn hình thu nhỏ để xem hình ảnh được lưu trên Media Play.

   Độ phân giải ảnh chụp màn hình: 1280 x 720

Ghi âm thanh

1. Nhấn **D**. Thao tác này ghi lại âm thanh theo thời gian thực.

   Một cửa sổ bật mở sẽ xuất hiện trên màn hình trong khi tiến hành ghi âm. Cửa sổ bật mở sẽ hiển thị thời gian ghi âm.

2. Để dừng ghi âm, nhấn **D**. Bản ghi được lưu ở dạng tập tin .wav trên thiết bị USB kết nối với TV. Hình thu nhỏ của các bản ghi âm này sau đó được hiển thị trên màn hình.

   Chọn màn hình thu nhỏ để phát các tập tin âm thanh được lưu trên Media Play.

   Bạn không thể thay đổi kênh hoặc nguồn sang một thiết bị ngoại vi. Để thay đổi kênh hoặc nguồn sang một thiết bị ngoại vi, đầu tiên hãy dừng ghi âm.

Hạn chế

- Thiết bị USB phải được kết nối với TV để sử dụng nó.
- Chụp ảnh&Ghi âm chỉ có thể được sử dụng nếu có nhiều hơn 5MB bộ nhớ trống khả dụng trên thiết bị USB kết nối với TV.
- Không tắt TV hoặc tháo thiết bị USB trong khi sử dụng **Chụp ảnh&Ghi âm**. Các tập tin có thể không được lưu hoặc phát nếu bạn làm như vậy.
- Nếu cường độ của tín hiệu phát sóng giảm hoặc tín hiệu bị mất hoàn toàn trong khi sử dụng **Chụp ảnh&Ghi âm**, tập tin liên quan có thể sẽ không được lưu hoặc phát.

Hình ảnh được chụp trong khi xem TV ở chế độ 3D được lưu thành hình ảnh 2D.

Chụp ảnh&Ghi âm không thể được sử dụng trong các trường hợp sau đây:

- Trong khi **Media Play** đang hoạt động
- Trong khi sử dụng **PIP**
- Trong khi sử dụng một thiết bị ngoại vi được kết nối thông qua một kết nối SCART
- Không có tín hiệu
- Kênh dịch vụ dữ liệu
- Kênh mã hóa
- Các kênh Dịch vụ không khả dụng
- Các kênh do cha mẹ khóa

❑ Sử Dụng Hệ Thống Vệ Tinh

(Tùy theo quốc gia)

Để biết chi tiết, bạn có thể tìm hướng dẫn sử dụng bổ sung về web ở trang web của chúng tôi "www.samsung.com".

❑ Sử dụng mạng

đối với dòng PDP 4900

Để biết chi tiết, bạn có thể tìm hướng dẫn sử dụng bổ sung về web ở trang web của chúng tôi "www.samsung.com".

❑ Quản lý thiết bị kết nối mạng

đối với dòng PDP 4900

Để biết chi tiết, bạn có thể tìm hướng dẫn sử dụng bổ sung về web ở trang web của chúng tôi "www.samsung.com".

❑ Sử dụng chức năng DLNA

đối với dòng PDP 4900

Để biết chi tiết, bạn có thể tìm hướng dẫn sử dụng bổ sung về web ở trang web của chúng tôi "www.samsung.com".